

NĂM NĂM NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO CỦA BỘ MÔN KHẢO CỔ HỌC (1995 - 2000)

Nhân dịp kỷ niệm 45 năm ngày thành lập Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (trước kia là Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội), và Khoa Lịch sử, hôm nay, Bộ môn Khảo cổ học tổ chức ***Hội thảo khoa học 5 năm nghiên cứu và đào tạo của Bộ môn Khảo cổ học***. Thay mặt cho các thầy, cô giáo, tôi xin báo cáo tóm tắt về kết quả “5 năm nghiên cứu và đào tạo” của Bộ môn.

I- VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Đào tạo luôn luôn được coi là nhiệm vụ hàng đầu của Bộ môn. Bộ môn gần như là nơi duy nhất đảm trách việc đào tạo cử nhân khảo cổ học cho cả nước; công tác đào tạo không chỉ được mở rộng về quy mô mà còn không ngừng được nâng cao về chất lượng.

Bộ môn có khối lượng giờ dạy hàng năm khá lớn, bao gồm dạy *Cơ sở khảo cổ học* cho sinh viên năm thứ nhất và 13 chuyên đề cho sinh viên năm thứ tư thuộc chuyên ngành khảo cổ học, dạy chuyên đề cho lớp cao học và nghiên cứu sinh, dạy chuyên đề cho lớp học chuyển đổi.

Một số thầy giáo còn tham gia giảng dạy cho các trường khác trong cả nước.

Đối tượng mà Bộ môn dạy cũng rất khác nhau, như sinh viên học chính quy và tại chức của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn và các trường khác. Trong một vài năm gần đây, một số thầy giáo còn tham gia dạy cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh nước ngoài. Hiện nay, Bộ môn có 3 nghiên cứu sinh trong đó có 1 nghiên cứu sinh nước ngoài và 2 học viên cao học.

Trong 5 năm qua, một số thầy giáo của Bộ môn tham gia hướng dẫn học viên cao học và nghiên cứu sinh ở trong và ngoài trường. Ví dụ, từ 1995 đến nay, GS.Trần Quốc Vượng hướng dẫn 6 nghiên cứu sinh và 6 học viên cao học thì 3 nghiên cứu sinh và 3 học viên cao học đã bảo vệ luận án; PGS, TS. Hoàng Văn Khoán hướng dẫn 1 nghiên cứu sinh đã bảo vệ luận án, PGS, TS. Hán Văn Khẩn hướng dẫn 2 nghiên cứu sinh thì 1 nghiên cứu sinh đã bảo vệ luận án; TS. Lâm Mỹ Dung đang tham gia hướng dẫn 1 nghiên cứu sinh và 1 học viên cao học.

Công tác đào tạo được thể hiện cụ thể qua việc hướng dẫn cho sinh viên các năm thứ 2, thứ 3 và thứ 4 làm tiểu luận, báo cáo khoa học và khoá luận tốt nghiệp. Qua đây sinh viên có thể nâng cao kiến thức, biết cách sử dụng các phương pháp nghiên cứu.

Đặc biệt, việc trang bị cho sinh viên các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học, cách nhận diện các đối tượng nghiên cứu của khảo cổ học được thông qua thực tập khảo cổ học. Trong mấy năm qua, việc tổ chức cho sinh viên các năm thứ nhất và thứ 4 đi thực tập khảo cổ học thực sự đã nâng cao chất lượng đào tạo. Chính các cuộc khai quật đã tạo ra nguồn tư liệu để sinh viên viết tiểu luận, báo cáo khoa học và khoá luận tốt nghiệp. Kết quả của các cuộc khai quật cũng là tư liệu để thầy giáo nâng cao chất lượng bài giảng và viết báo cáo khoa học.

Công tác đào tạo gắn liền với việc soạn thảo các khung chương trình và giáo trình.

Hiện nay, Bộ môn đã hoàn thành việc biên soạn các khung

chương trình đào tạo cử nhân, cao học và nghiên cứu sinh. Khung chương trình đảm bảo cho việc giảng dạy ổn định, bao quát và thành hệ thống.

Để nâng cao chất lượng học tập, kỹ năng thực hành cho sinh viên, Bộ môn đã cố gắng trang bị cho sinh viên những phương pháp chuyên và liên ngành như điều tra, thám sát, khai quật, vẽ và chụp ảnh trong khảo cổ học.

Sau khi biên soạn xong các khung chương trình, Bộ môn đã ký hợp đồng với Trường để biên soạn lại giáo trình *Cơ sở khảo cổ học*. Và một số thầy giáo đã ký hợp đồng với Nhà trường để biên soạn một số giáo trình chuyên đề. Rất tiếc rằng cho đến nay mới có một giáo trình *Thời đại đồ đồng* được nghiệm thu. Đây thật sự là vấn đề khó khăn nhất, bức xúc nhất đối với Bộ môn Khảo cổ học. Sắp tới Bộ môn sẽ phải bàn định thêm để sớm có giáo trình cho sinh viên học tập.

Ngoài nhiệm vụ chính là đào tạo khảo cổ học, trong thời gian qua, các thầy, cô giáo của Bộ môn Khảo cổ học còn trực tiếp tham gia giảng dạy môn *Cơ sở văn hoá Việt Nam* cho nhiều lớp, nhiều trường nên cũng mất rất nhiều thời gian và công sức. Do vậy, đây cũng có thể coi là một phần trong công tác đào tạo của Bộ môn trong thời gian qua.

II- VỀ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Nghiên cứu khoa học luôn được coi trọng ngang với công tác đào tạo, gắn bó chặt chẽ với đào tạo, tạo điều kiện cho việc nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu cho sinh viên và thầy giáo.

Đối với khảo cổ học, việc nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học gắn liền với công tác điều tra, thám sát và khai quật khảo cổ học. Qua điều tra và khai quật, sinh viên

nhận diện được các loại di tích và di vật khảo cổ học. Các loại di tích và di vật thám sát và khai quật được sẽ là tư liệu tốt để sinh viên viết tiểu luận, báo cáo khoa học và khoá luận tốt nghiệp.

Thực tập khảo cổ học là khâu không thể thiếu được trong quá trình đào tạo và nghiên cứu khảo cổ học.

Trong 5 năm qua, nhất là từ 1998 trở lại đây, công tác thực tập khảo cổ học đã trở thành nhiệm vụ hàng năm. Các đợt thực tập, điều tra, thám sát và khai quật khảo cổ học đã được tiến hành trên phạm vi cả nước. Bộ môn đã tiến hành điều tra, thám sát và khai quật khảo cổ học ở nhiều tỉnh, thành phố như Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên, Bắc Ninh, Phú Thọ, Đà Nẵng, Quảng Nam, Phú Yên và Đồng Nai. Diện tích thám sát và khai quật trong thời gian qua là 940,5m² (*Xem bảng các di tích được thám sát và khai quật từ năm 1995 đến năm 2000*).

Ở miền Bắc các cuộc khai quật đã cung cấp những tư liệu mới rất đáng chú ý. Qua cuộc khai quật lần đầu ở di chỉ Thành Dền đã xác định thêm cho giai đoạn Gò Bông thuộc văn hoá Phùng Nguyên một di tích mới - *di chỉ Thành Dền*. Trong cuộc khai quật lần thứ hai ở Khu Đường đã phát hiện thêm một số loại di vật mới như cuốc đá, qua đá, vòng đá có rãnh răng cưa và vòng gốm. Cuộc khai quật lần thứ tư ở di chỉ Đình Tràng đã phát hiện ra giai đoạn Phùng Nguyên muộn ở Đình Tràng. Như vậy, Đình Tràng có địa tầng 4 giai đoạn phát triển: Phùng Nguyên - Đồng Đậu - Gò Mun - Đông Sơn. Các cuộc khai quật Luy Lâu đã cung cấp nhiều tư liệu mới về một trung tâm luyện kim lớn ở đây. Tình hình khảo cổ học miền Trung sẽ được trình bày trong một báo riêng tại hội thảo này.

Kết quả của tất cả các cuộc điều tra, thám sát và khai quật trong 5 năm qua sẽ được trình bày cụ thể trong từng báo cáo tại hội thảo này.

Kết quả nghiên cứu khoa học trong 5 năm qua còn được thể hiện qua hàng chục công trình đã được công bố thành sách, công

bố ở Những phát hiện mới về Khảo cổ học (NPHMVKCH), Tạp chí Khảo cổ học, v.v..

Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học mà các thành viên của Bộ môn Khảo cổ học đã hoặc đang thực hiện là rất đáng kể. Số đề tài đã được nghiệm thu gồm : 03 đề tài cấp Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn và 01 đề tài cấp bộ, tham gia 01 đề tài cấp nhà nước về “Biên giới Tây Nam”. Số đề tài đang thực hiện gồm 02 đề tài đặc biệt cấp Đại học Quốc gia, 3 đề tài cấp Đại học Quốc gia và 03 đề tài cấp tỉnh.

Trong thời gian qua, một số thầy, cô giáo còn tham gia nhiều chương trình trao đổi và hội thảo khoa học quốc tế tại Việt Nam và nước ngoài. Sự hợp tác giữa các thành viên của Bộ môn Khảo cổ học với các nhà khảo cổ học trong và ngoài nước đang từng bước được thực hiện và ngày càng có hiệu quả cao hơn.

Cuối cùng chúng tôi thấy cần phải nói rằng những kết quả đào tạo và nghiên cứu mà Bộ môn Khảo cổ học có được hôm nay, một phần quan trọng là nhờ sự giúp đỡ vô tư và rất có hiệu quả của Viện Khảo cổ học, Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, các Sở Văn hoá - thông tin, Bảo tàng địa phương và các nhà khoa học trong và ngoài nước.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn và Ban Chủ nhiệm Khoa Lịch sử đã động viên và giúp đỡ mọi mặt để chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ của mình. Chúng tôi coi kết quả nghiên cứu và đào tạo trong 5 năm qua là quà tặng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khoa Lịch sử nhân dịp kỷ niệm 45 năm ngày thành lập.

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2001

Chủ nhiệm

BỘ MÔN KHẢO CỔ HỌC

PGS,TS. HÁN VĂN KHẮN

**Bảng các di tích khảo cổ được thám sát và khai quật
(1995 - 2000)**

TT	Tên di tích	Thời gian		Diện tích (m ²)		Đặc trưng, niên đại
		TS	KQ	TS	KQ	
	Xã, huyện, tỉnh	TS	KQ	TS	KQ	
1	2	3	4	5	6	7
1	Thành Dền Cao Xá, Lâm Thao, Phú Thọ.	1999	1999	4	56	Di chỉ 1 tầng văn hoá, di vật đá phong phú, có gốm rất mịn, thuộc văn hoá Phùng Nguyên
2	Khu Đường, Vĩnh Lại, Lâm Thao, Phú Thọ.		2000		148	Di chỉ 1 tầng văn hoá, di vật đá phong phú, có một số loại di vật mới: qua đá, vòng đá có vành răng cưa vòng gốm, thuộc văn hoá Phùng Nguyên
3	Đình Trảng, Dục Tú, Đông Anh, Hà Nội.		1998		54	Có tầng văn hoá và di vật thuộc các văn hoá từ Phùng Nguyên đến Đông Sơn, 10 mộ Đông Sơn, di vật đá, đồng, sắt, gốm rất phong phú
4	Gò Dừa, Duy Tân, Duy Xuyên, Quảng Nam.		1999		16	Di tích mộ chum Sa Huỳnh cận kế Công nguyên
5	Bãi Ông, Cù Lao Chàm, Quảng Nam.	1999	2000	4	21	Di chỉ - mộ táng, thuộc sơ trung kỳ đồng thau (tầng văn hoá dưới), tầng văn hoá trên thuộc thế kỷ IX - X
6	Cái Vạn, Long Thọ, Nhơn Trạch, Đồng Nai.		1996		118	Di vật đá, đồng, gỗ, gốm phong phú, thuộc trung kỳ đồng thau, cách ngày nay 3000 năm.

1	2	3	4	5	6	7
7	Gò Mả Vôi, Mậu Hoà, Duy Xuyên, Quảng Nam.		1998 1999 2000	83,25 109		Di tích mộ chum Sa Huỳnh. Di vật đá, đồng sắt, gốm, thủy tinh, vàng
8	Gò Miếu Ông Mậu Hoà, Duy Xuyên, Quảng Nam		1999		50	Di tích mộ chum Sa Huỳnh.
9	Chùa Bà Mụ, Nhà Bà Huệ, Hội An, Quảng Nam.	1998 1998		5 5		Gốm sứ thuộc thế kỷ XVII - XVIII
10	Thanh Chiêm, Điện Phương, Điện Bàn, Quảng Nam.	1999 2000		16 (4hố)		Gốm, sứ Việt - Chăm Trung Quốc, Nhật (Hizen) từ đầu thế kỷ XVI đến thế kỷ XVII
11	Nam Thổ Sơn, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.	2000	2000	4	72,5	Gốm sứ Chăm, Trung Quốc; gốm và thủy tinh Islam thế kỷ IX-X; làng bến, thị, ngoại thương phát triển.
12	Bãi Làng, Cù Lao Chàm, Quảng Nam.	1998	1999	6	6	Gốm sứ Chăm, Trung Quốc; gốm và thủy tinh Islam thế kỷ VII - X
13	Luy Lâu, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh, (Khoa Lịch sử).		1999 2000		47 27	Dấu vết kiến trúc, gốm sứ gạch ngói, niên đại từ thế kỷ II đến thế kỷ X
14	Luy Lâu, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh. (Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam và Giao lưu văn hoá).		1998 2001		24,75 NC mặt cắt thành	Tầng văn hoá dày độ 2,5m, chứa nhiều di vật gốm sứ, gạch ngói, gỗ (có mộng thuộc nhiều thế kỷ) thấy dấu tích nhiều lò nấu đồng, nhiều khuôn, nổi nấu, rót đồng từ thế kỷ II đến thế kỷ VI

1	2	3	4	5	6	7
15	Các di tích ở xã Thành Lợi, Vụ Bản, Nam Định :					
	- Dương Lai Ngoài	1997		6		Gốm sứ, sành, gạch từ thế kỷ II đến thế kỷ XIV
	- Dương Lai Trong	1998		9		Gốm sứ, ngói thuộc các thế kỷ I - II, thế kỷ XVI gốm Trần
	- Xóm A	1998		9		Gốm, sành, sứ từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XX
	- Xóm B	2000		9		- Móng kiến trúc thế kỷ XX, ở lớp dưới có dấu tích cư trú (bếp, hố cột, gốm sứ thế kỷ XVII)
	- Xóm Bến Ngự 1	1998		6		- Sành, sứ thế kỷ XIV - XV
	- Xóm Bến Ngự 2	1999		10,5		- Nhiều gốm sứ thuộc các thế kỷ XIII - XVI
	- Bến Ngự 3	1999		12		- Thấy nền nhà, nền chân cột tròn hay vuông, gốm sứ thuộc các thế kỷ XIV - XIX, có gốm thuộc thế kỷ IV - X.
	- Xóm C, Sân Cao	1997		3		- Có ít đồ gốm. Cư trú vào thế kỷ XVIII - XIX

Tổng cộng : 940,5m², gồm:

- Thăm sát : 108,5m²
- Khai quật : 832m²

